**TUẦN 7**

**Thứ hai ngày 17 tháng 10 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**CHÀO CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về quan hệ giữa 1 và ;  và ; và , tìm một thành phần chưa biết của một phép tính với phân số và giải bài toán có liên quan đến trung bình cộng. Rèn kĩ năng thực hiện các PT với PS; giải toán nhanh và chính xác.



*Điều chỉnh dữ liệu Bài 4 cho phù hợp với giá cả hàng hóa hiện nay*

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm (BT2); Bảng phụ bài 4 ghi đề toán điều chỉnh dữ liệu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS lên bảng thi đua trả lời: Nêu bảng đơn vị đo diện tích và mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền nhau?

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: 7’**  - Tổ chức HS làm bài độc lập.  - Gợi ý cho HS chậm cách so sánh số này gấp số kia bao nhiêu lần?  - GV chữa bài, nhận xét.  - GV chốt kiến thức.  - CC cách so sánh SL gấp SB mấy lần  **Bài 2: 8’**  - Tổ chức HS làm bài độc lập.  - GV phát bảng nhóm.  - GV kèm HS chậm.  - Tổ chức chữa bài  - Yêu cầu HS nêu từng thành phần chưa biết và cách tìm thành phần đó kết hợp nhắc lại qui tắc cộng, trừ, chia phân số, nhân STN với PS.  - CC cách Tìm TP chưa biết  **Bài 3. 8’**  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV HD HS: Muốn tìm TBC của nhiều số ta làm thế nào?  - YC HS làm bài độc lập  - Nhận xét, chữa bài.  - CC cách giải bài toán có liên quan đến trung bình cộng  **Bài 4. 7’**  *-* Treo bảng phụ ghi đề toán theo *điều chỉnh giá vải cho phù hợp thực tế hiện nay:* Trước đây mua 4m vải phải trả 480 000đồng. Hiện nay giá bán mỗi mét vải đã giảm 20 000 đồng. Hỏi với 480 000 đồng, hiện nay có thể mua được bao nhiêu mét vải như thế?  +Lúc đầu mỗi mét vải giá bao nhiêu?  +Bây giờ mỗi mét vải giá bao nhiêu?  + Với 480 000 đồng thì mua được bao nhiêu mét vải với giá mới?  - GV kiểm tra việc làm bài của HS.  - CC giải toán l/quan đến tỉ lệ  **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại nội dung được ôn tập.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Khái niệm STP.* | - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS tự làm bài, trình bày kết quả và nêu cách làm.  - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS tự làm bài  - 4 em làm bài vào bảng nhóm.  - HS trình bày kết quả và nêu cách làm:  x là số hạng chưa biết, số bị trừ, số bị chia ...  - Nêu cách cộng, trừ, chia phân số, nhân STN với PS.  HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS đọc bài.  - HS tự làm bài.  - Nêu cách tìm TBC của hai số.  HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS đọc đề bài và phân tích đề bài.  - Làm bài độc lập vào vở  - Đổi vở và kiểm tra chéo cho nhau.  - Nêu cách làm.  -1HS nhắc lại nội dung bài học. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TẬP ĐỌC**

**Những người bạn tốt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc l­ưu loát toàn bài, đọc đúng các từ phiên âm, tên riêng nước ngoài: A- ri- ôn, Xi- xin, boong tàu, nổi lòng tham, vòng quanh... . Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn với giọng kể sôi nổi, hồi hộp. Hiểu một số từ ngữ trong bài: dong buồm, hành trình, sửng sốt... và ý nghĩa của bài: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó đáng quý của cá heo với con người.

- Năng lực: Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm hiểu nội dung bài đọc; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu thương. Bước đầu biết vừa nghe vừa ghi những nội dung chính từ ý kiến của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài đọc SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua đọc bài *Tác phẩm của Si- le và tên phát- xít* và trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- GV nhận xét

- Y/c HS quan sát tranh minh hoạ và giới thiệu chủ điểm *“Con người với thiên nhiên”.*

- Treo tranh, giới thiệu bài đọc bằng tranh minh họa.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc toàn bài.  Bài văn này được chia làm 4 đoạn.  - Đọc đoạn.  Lần 1: Sau mỗi HS đọc, GV giúp HS thống kê các TN khó, sai- GV ghi bảng TN tiêu biểu để HS sửa sai cho HS. Lần 2: Giúp HS tìm hiểu nghĩa của từ mới, khó.  - Đọc toàn bài.  - GV đọc mẫu toàn bài.  **3. Tìm hiểu bài: 12’**  -Tổ chức cho HS tìm hiểu các câu hỏi trong SGK.  - Bổ sung:  +Chuyện gì xảy ra với nghệ sĩ tài ba A-ri-ôn? (trước câu 1)  +Những đồng tiền khắc hình một con cá heo cõng trên lưng có ý nghĩa gì? (sau câu 4)  - Sau khi tìm hiểu qua các câu hỏi yc HS nêu ý chính từng đoạn?  - Yêu cầu HS tìm nội dung của bài.  - GV ghi nội dung bài đọc lên bảng: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người.  **4. Luyện đọc diễn cảm: 8’**  + Đọc toàn bài.  + Đọc diễn cảm đoạn 3:  - GV đọc mẫu.  - Yêu cầu HS phân tích giọng đọc, tìm chỗ nhấn giọng và luyện đọc.  - Cho HS thi đọc.  **5. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Ngoài câu chuyện trên, em còn biết thêm câu chuyện thú vị nào về cá heo?  \*GDHS biết yêu thương loài vật.  **6. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nêu nội dung bài đọc.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị  bài sau: *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sôngĐà* | - Một HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi và chia bài làm 4 đoạn.  Đoạn 1: Từ đầu ...*về đất liền*.  +Đoạn 2: Tiếp ... *sai giam ông lại*.  + Đoạn 3: Tiếp … *cho A-ri-ôn*.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - 4 HS đọc nối tiếp và luyện phát âm: A- ri- ôn, Xi- xin, boong tàu, nổi lòng tham, vòng quanh... Và giải nghĩa một số từ khó: dong buồm, hành trình, sửng sốt...  - HS đọc trong nhóm đôi.  - 1 HS đọc trước lớp.  - HS nêu-HS khác bổ sung.  - HS nêu được ý chính:  Ý Đ1: A-ri-ôn gặp nạn.  Ý Đ2: Sự thông minh, tình cảm của cá heo với con người.  Ý Đ3: A-ri-ôn được trả tự do. Ý Đ4: T/c của con người với cá heo thông minh.  - HS nêu ND bài, *HS* *ghi lại ý chính của bài*  - 3 HS nối tiếp đọc toàn bài.  - Cả lớp phát hiện giọng đọc.  - HS phân tích giọng đọc, tìm chỗ nhấn giọng.  - Luyện đọc trong nhóm.  - Thi đọc trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá, bình chọn.  - HS liên hệ  - Lắng nghe  - HS nhắc lại nội dung bài học. |

**2. Luyện đọc 12’**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

**Phòng bệnh sốt xuất huyết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nguyên nhân và cách phòng bệnh sốt xuất huyết.Thực hiện các cách diệt muỗi và tránh không để muỗi đốt. HS thực hành trải nghiệm nhặt rác sân trường, nhổ cỏ, phát quang bụi rậm ở sân trường, dọn vệ sinh khu cầu thang.

**-** Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức và giải quyết tình huống.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh, sơ đồ người bệnh bị muỗi đốt truyền sang cho người lành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động 3’**  - HS thi đua trả lời: Nêu tác nhân gây bệnh sốt rét, đư­ờng lây truyền của bệnh sốt rét? Nêu cách phòng chống bệnh sốt rét?  - Nhận xét, tư vấn HS. Dẫn vào bài mới  **2. Khám phá**  **\*Hoạt động 1:** **Tác nhân và con đường lây truyền. 15’**  - Quan sát hình 1, đọc lời thoại của các nhân vật và thông tin sgk trang 28.  - YCHS dựa vào các thông tin và vốn hiểu biết của bản thân hoàn thành 5 câu hỏi sgk.  - YCHS đọc các câu hỏi, hoàn thành các câu hỏi. Chữa bài  - Tác nhân gây ra bệnh SXH là gì?  - Bệnh SXH được lây truyền như thế nào?  - GT hình ảnh con muỗi vằn. Mô phỏng bằng h/anh, bằng sơ đồ người bệnh bị muỗi đốt truyền sang cho người lành.  *GVKL*: Do một loại vi rút gây ra. Muỗi vằn là con vật trung gian truyền bệnh.  **-** Bệnh SXH là bệnh truyền nhiễm. BệnhSXH có nguy hiểm không?  - GV giảng và cho HS xem h/ảnh: triệu chứng ban đầu và biến chứng của bệnh SXH để thấy được sự nguy hiểm của loại bệnh này (sốt cao liên tục, nặng sẽ bị xuất huyết dưới da, chảy máu chân răng, chảy máu nhãn cầu, tràn dịch màng phổi, suy hô hấp... Theo thông tin mới nhất hiện nay nước ta có hơn 49100 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, có đến 18 trường hợp bị tử vong. Vậy, cách phòng bệnh SXH tốt nhất là gì...  **Hoạt động 2: Cách phòng bệnh. 15’**  - YCHS quan sát các tranh 2, 3, 4 trang 29 trong SGK và nêu tác dụng của việc làm trong từng bức hình.  - GV tổng hợp kết quả làm việc của HS: từng việc làm như đậy nắp bể, quét dọn, khơi cống rãnh, ngủ trong màn... ở mỗi tranh đều có tác dụng không cho muỗi, đặc biệt là muỗi vằn có cơ hội sinh sôi nảy nở và có tác dụng phòng tránh bệnh sốt xuất huyết.  - GV cho HS xem vòng đời của con muỗi vằn.  - Ngoài các cách làm trong mỗi tranh để phòng SXH, gia đình con thường sử dụng cách nào để diệt muỗi, bọ gậy?  - GV tổng hợp và cho HS xem một số cách diệt muỗi, diệt bọ gậy.  - Nếu người đã mắc bệnh SXH thì phải đến ngay cơ sở y tế để chữa bệnh theo chỉ dẫn của cán bộ ý tế, không tự ý chữa bệnh ở nhà.  - Vậy, cách phòng bệnh SXH tốt nhất là gì?  *GVKL*: Giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh. Diệt muỗi, diệt bọ gậy. Chống muỗi đốt.  - Ngoài các cách làm trên, tuyên truyền bệnh XSH cũng là một cách để giúp mọi người nhận thấy sự nguy hiểm của bệnh SXH .  **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Liên hệ: Em đã làm gì để giữ vệ sinh môi trường giúp phòng tránh bệnh sốt xuất huyết?  - GDKNS và BVMT: Có kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở; có ý thức tự chăm sóc bản thân; có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày để tránh muỗi đốt. | - 2-3 HS trả lời.  - HS nghe, ghi bài  - Nhóm 3HS đọc  - 1HS đọc  - HS làm việc cá nhân  1-b 2-b 3-a  4-b 5-b  - Do một loại vi rút gây ra.  - Muỗi vằn hút máu người bệnh trong đó có chứa vi rút gây ra bệnh SXH sau đó lại hút máu người lành, truyền vi rút gây bệnh cho người lành.  - HS nghe, quan sát  - Nguy hiểm vì gây chết người, chưa có thuốc đặc trị.  - HS ghi vở  - HS quan sát tranh TL cá nhân  + Tranh 2: Bể nước có nắp đậy, bạn nam đang khơi thông cống rãnh, bạn nữ đang quét dọn (để ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  + Tranh 3: Một bạn ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt vì muỗi vằn đốt người cả ban ngày và ban đêm)  +Tranh 4: Chum nước có nắp đậy, ... (ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  - HS quan sát  - Kể tên các cách diệt muỗi và bọ gậy (tổ chức phun hóa chất, xử lý các nơi chứa nước...)  - HS nghe, quan sát  - HS có thể trình bày miệng hoặc trên hộp chát.  - Giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh; diệt muỗi, bọ gậy; chống muỗi đốt.  - HS xem ảnh chụp tuyên truyền SXH.  - HS nghe và thực hiện  - HS liên hệ trả lời  - HS nghe |

**4. Củng cố, dặn dò: 3’**

- Cho HS xem video khuyến cáo về bệnh SXH.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà tuyên truyền mọi người về căn bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, cách phòng và tránh 2 loại bệnh truyền nhiễm này. Bên cạnh đó, chúng ta cần thực hiện tốt 5K để phòng chống dịch bệnh Covid-19 do vi rút corona gây ra và đây cũng là một trong những loại bệnh truyền nhiễm và chuẩn bị bài sau: *Phòng bệnh viêm gan A.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU ĐÓN ĐOÀN KIỂM TRA KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

(Dạy bù vào sáng thứ bảy)

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 18 tháng 10 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TOÁN**

**Khái niệm số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân (dạng đơn giản). Biết đọc, viết STP dạng đơn giản.

- Năng lực: Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động** **3’**

- HS thi đua trả lời: Chuyển các số đo độ dài sau thành đơn vị đo là mét: 1dm; 5dm; 1mm; 1cm; 7cm; 9mm

- Cả lớp nhận xét và đánh giá. GV dẫn vào bài mới

**2. Giới thiệu khái niệm về số thập phân: (dạng đơn giản) 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV kẻ sẵn bảng như Sgk |  |
| a. Hướng dẫn HS tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng ở phần a để tìm ra: 1dm =. Giới thiệu 1dm hay còn được viết thành 0,1m.  - GV giúp HS tự nêu các phân số thập phân  được viết thành 0,1; 0,01; 0,001.  - GV KL: Các số 0,1; 0, 01; 0,001 được gọi là các STP. | - HS theo dõi.  - HS làm việc cả lớp theo dõi để nắm được các STP dạng đơn giản.  - HS trả lời các yêu cầu của GV.  - Lấy VD về số thập phân.  - Đọc bài theo yêu cầu. |
| b. Làm tương tự với bảng b.  - GV LK: Các số 0, 5; 0,07; 0,009 cũng là các STP.  - Y/c HS lấy VD số thập phân tương tự | - HS nối tiếp đọc các STP.  - HS đọc, viết số thập phân. |
| **3. Thực hành** |  |
| **Bài 1 7’**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV y/c HS TL từng phần: + Đọc các PSTP trên tia số + Đọc các STP trên tia số + Mỗi PSTP vừa đọc bằng các STP nào  - Yêu cầu phần a và phần b giống và khác nhau ở điểm nào?  \* Lưu ý HS cách đọc các STP chỉ có 1 c/s khác 0: có bao nhiêu chữ số 0 đều đọc hết.  - CC cách đọc PS thập phân và số thập phân | - HS nghiên cứu 2 phần đọc bài theo yêu cầu và trả lời.  - HS so sánh vạch ở mỗi tia số. |
| **Bài 2. 7’**  ***-*** Gọi HS đọc yc  - Cho HS làm cá nhân  -HDHS viết số đo độ dài dưới dạng p/s thập phân và số thập phân: GV viết bảng: 7 dm = …m = …m Hỏi: 7 m bằng mấy phần mười của m? m có thể viết thành STP ntn?  - GV tổ chức chữa bài cho HS.  - CC cách viết số thập phân | -1 HS đọc  - Làm bài độc lập vào vở.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - Đổi vở và kiểm tra chéo cho nhau.  - Báo cáo KQ. |
| **Bài 3. 7’**  Dành cho HS đã HT các BT trên.  - HD mẫu HS  - Tổ chức cho HS tự làm bài  - Treo bảng phụ chữa, chốt kết quả đúng.  - CC cách viết PS thập phân và số thập phân  **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  Viết dưới dạng số thập phân:    - Củng cố về số thập phân | - HS làm mẫu. - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS làm |
| **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Khái niệm STP( tiếp).* | -1HS nhắc lại nội dung bài học. |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Từ nhiều nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa (ND ghi nhớ).HS nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa (BT1 mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật( BT2). HS có thể làm được toàn bộ BT2.

- Năng lực: Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS chuẩn bị từ điển; Bảng phụ bài 2 (LT)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Khởi động** **3’**

- Tổ chức trò chơi: Truyền điện, mỗi HS tìm một cặp từ đồng âm mà em biết.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá: Nhận xét: 15’**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1.**  - Gọi HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét, kết luận bài làm đúng.  - Gọi HS nhắc lại nghĩa của từng từ | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS tự làm bài: dùng bút chì nối từ với nghĩa thích hợp.  - HS tiếp nối nhau nhắc lại nghĩa từng từ  ngữ đó. |
| **Bài 2**:  - Gọi HS đọc y/c và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm.  - Nghĩa của các từ tai, răng, mũi ở hai bài tập trên có gì giống nhau?  + Thế nào là từ nhiều nghĩa?  + Thế nào là nghĩa gốc?  + Thế nào là nghĩa chuyển?  - KL: GV và HS rút ra ghi nhớ.  **\* Ghi nhớ - SGK/67**  - Lấy ví dụ về từ nhiều nghĩa.  \* So sánh từ đồng âm và từ nhiều nghĩa?  - GV: Nghĩa của từ đồng âm khác hẳn nhau. Nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ – vừa khác vừa giống nhau. | -1 HS thực hiện  - HS làm bài vào vở.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS đọc ghi nhớ; HS lấy VD. |
| **3. Thực hành:** |  |
| **Bài 1:** 7’  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài tập.  - GV yêu cầu HS nêu nghĩa của từng từ.  - Củng cố phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu. | - HS làm bài độc lập: Gạch 1 gạch dưới từ mang nghĩa gốc, 2 gạch dưới từ mang nghĩa chuyển.  - Trình bày kq trước lớp.  - Cả lớp nhận xét và bổ sung.  - HS giải thích rõ đâu là nghĩa gốc, đâu là nghĩa chuyển. |
| **Bài 2: 8’**  - Gọi HS đọc y/c và ND của bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài tập vào VBT.  - Gọi 1 nhóm làm xong trước treo bảng phụ để các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gọi HS giải thích nghĩa một số từ: *lưỡi liềm, mũ lưỡi trai, miệng bình, tay bóng bàn, lưng đê*.  \*Củng cố tìm nghĩa chuyển của một số từ.  **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  Giải đố nhanh :  Hai ta tên thật giống nhau.  Bạn bay trong gió ngắm bầu trời xanh  Tôi quanh quẩn giữa chiếc bàn  Giúp người giải trí luyện rèn thông minh. | - HS làm bài vào vở BT (2 trong 3 ý), 1 em làm vào bảng phụ. HS nào làm nhanh làm cả bài.  - HS đọc một số bài vừa làm.  -Dùng từ điển giải thích nghĩa của mỗi từ vừa tìm.  - Lớp nhận xét và bổ sung.  - HS giải đố |
| **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Thể nào là từ nhiều nghĩa?  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Luyện tập về từ nhiều nghĩa.* | - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS nghe |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4: TẬP ĐỌC**

**Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Rèn đọc l­ưu loát, diễn cảm bài thơ, đúng nhịp của thể thơ tự do. Hiểu ý nghĩa, nội dung bài thơ:Ca ngợi vẻ đẹp của công trình, sức mạnh của những ngư­ời đang chinh phục dòng sông.

- Năng lực: Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm hiểu nội dung bài đọc; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực

thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu cảnh thiên nhiên đất n­ước. GDQPAN: Khẳng định sự đúng đắn trong đường lối ngoại giao, sự giúp đỡ to lớn của các nước XHCN anh em trong công cuộc xây dựng và bảo vệ TQ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa;Bảng phụ chép sẵn đoạn thơ đọc diễn cảm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua đọc và nêu nội dung bài “ Những ngư­ời bạn tốt”

- Nhận xét; Treo tranh minh họa, giới thiệu về công trình thủy điện Hòa Bình trên sông Đà và bài thơ. Ghi bảng tên bài.

**2. Hướng dẫn luyện đọc (12’)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi 1 HS đọc bài một l­ượt.  GV nhận xét sơ bộ HS đọc trước lớp  - Cho cả lớp quan sát tranh minh hoạ  - Cho HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Sau mỗi HS đọc, GV giúp cả lớp thống kê từ bạn đọc sai, GV ghi bảng từ sai tiêu biểu và sửa cho HS. | - Cả lớp đọc thầm theo bạn.  - Quan sát tranh.  - HS đọc nối tiếp các khổ thơ 1-2 l­ượt |
| - GV giúp HS hiểu nghĩa các từ mới trong bài  - Cho HS đọc nối tiếp theo khổ lần 3.  - HS luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài, giọng đọc rõ ràng | - HS nêu nghĩa các từ mới. (SGK)  - HS đọc đoạn lần 3.  - HS đọc 2 vòng.  - 1 HS đọc to  - HS chú ý giọng đọc của GV |
| **3. Tìm hiểu bài (12’)**  - Cho HS đọc l­ướt toàn bài.  - Thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi SGK.  - Hết thời gian thảo luận, GV tổ chức cho HS nêu câu trả lời: hình thức HS hỏi - HS trả lời.  - Giải thích hình ảnh: “*biển sẽ nằm bỡ ngỡ giữa cao nguyên”*.  - GV nói thêm về sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên kết hợp GD HS yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường.  - GV NX chốt câu trả lời đúng. | - HS đọc.  - HS thảo luận  - HS trình bày ý kiến  - HS NX bổ sung ý kiến. |
| - Bài thơ muốn nói với em điều gì? | - HS thảo luận TL |
| - GV chốt nội dung bài: Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành. | - HS đọc, *ghi ND bài vào vở* |
| **4. Đọc diễn cảm (8’)**  - GV đưa bảng phụ chép sẵn đoạn thơ. Gọi 1 HS đọc  - GV h­ướng dẫn HS đọc diễn cảm  - Tổ chức các nhóm thi đọc diễn cảm và học thuộc lòng  - GV NX đánh giá các nhóm. | - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  - HS phát hiện cách đọc .  - 1 HS đọc  -Nêu cách đọc diễn cảm.  - Thi đọc diễn cảm, HTL  -Lớp NX bình chọn nhóm đọc tốt. |

**5. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Qua bài thơ em hiểu được điều gì?

- Giáo dục HS biết yêu thiên nhiên. Để giữ gìn tình bạn giữa nước mình với các nước khác chúng ta cần làm gì?

- GDQPAN: Khẳng định sự đúng đắn trong đường lối ngoại giao, sự giúp đỡ to lớn của các nước XHCN anh em trong công cuộc xây dựng và bảo vệ TQ.

- GDQTE: có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn các công trình xây dựng, BVMT.

**6. Củng cố, dặn dò 3’**

- Cho HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc

- Nhắc nhở HS về nhà học thuộc lòng bài thơ.Chuẩn bị bài sau*: Kì diệu rừng xanh*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: LỊCH SỬ**

**Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết: Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ra đời là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu thời kì cách mạng nước ta có sự lãnh đạo đúng đắn, giành nhiều thắng lợi to lớn.

- Năng lực: Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học, lòng tự hào và biết ơn Đảng. GDQPAN: Khẳng định vai trò lãnh đạo to lớn của Đảng CSVN trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ảnh Hội nghị thành lập Đảng CSVN năm 1930 (HĐ2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 3’**

- HS thi đua nêu những khó khăn của Nguyễn Tất Thành khi dự định ra nước ngoài? Tại sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước?

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1. Nguyên nhân dẫn đến hội nghị ngày 3-2- 1930 : 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Từ giữa năm 1929, ở nước ta có mấy tổ chức cộng sản?  - Tình hình CMVN thời đó đã đặt ra yêu cầu gì?  - Tại sao phải hợp nhất 3 tổ chức cộng sản?  - Ai là người có thể làm được điều đó?  GV cho HS q/sát ảnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc  - Vì sao chỉ có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mới có thể thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam?  Tổ chức cho HS thảo luận nhóm  + Kết luận: Cuối năm 1929 phong trào CM VN rất phát triển… | - HS làm việc cả lớp.  - HS tìm hiểu SGK chọn lọc thông tin để trả lời.  - HS khác nhận xét và bổ sung. |
| **HĐ2. Diễn biến Hội nghị thành lập Đảng cộng sản VN: 10’** | |
| - Yêu cầu: HS làm theo nhóm với SGK và quan sát ảnh Hội nghị thành lập Đảng CSVN năm 1930 (GV treo ảnh).  - Hội nghị được diễn ra ở đâu? Vào thời gian nào?  - Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh nào? Do ai chủ trì?  - GV kết luận khắc sâu mốc thời gian và nơi diễn ra Hội nghị. | - HS trong mỗi nhóm đọc thông tin trong SGK và thảo luận rồi rút ra những nét chính về hội nghị thành lập Đảng.  - HS trình bày trong nhóm và cử đại diện trình bày trước lớp  - HS nhận xét và bổ sung. |
| **HĐ3. Kết quả và ý nghĩa của việc thành lập Đảng CSVN: 10’.** | |
| - Nêu KQ của Hội nghị thành lập Đảng ? - Ý nghĩa LS của việc thành lập Đảng CSVN ?  - GV chốt ý, ghi bảng.  - GV nhấn mạnh ý nghĩa: CMVN có một tổ chức tiên phong lãnh đạo, đưa cuộc đấu tranh của nhân dân ta theo con đường đúng đắn; giành được nhiều thắng lợi vẻ vang.  **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Hàng năm, đến ngày thành lập Đảng, địa phương em đã làm gì?  - GV cung cấp tư liệu kết hợp GDQPAN: Khẳng định vai trò lãnh đạo to lớn của Đảng CSVN trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ TQ. GD lòng tin yêu, tự hào về Đảng, Bác Hồ. | - HS đọc thông tin trong SGK và tìm câu trả lời.  - HS trả lời  - Lắng nghe  - Liên hệ  - HS lắng nghe |
| **4. Củng cố, dặn dò: 2’**  - Gọi HS đọc ghi nhớ ghi nhớ nội dung bài  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Xô viết Nghệ Tĩnh.* | - HS đọc ghi nhớ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: ĐẠO ĐỨC**

**Sử dụng tiền hợp lí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí. Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí và cách sử dụng tiền hợp lí; thực hành lập kế hoạch sử dụng tiền hợp lí.

- Phát triển cho HS năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực

thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- GDHS có ý thức tiết kiệm, quý trọng tiền bạc và sử dụng tiền một cách hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án điện tử; Phiếu ghi tình huống (Bài 2)

- HS chuẩn bị những câu chuyện, thông tin, dữ liệu có nội dung sử dụng tiền hợp lí; Thẻ (Bài 1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

**-** GV cho HS nghe và hát theo video bài hát “Con heo đất” và hỏi: Bài hát muốn nhắn nhủ điều gì?

- GV nhận xét, dẫn vào bài học

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1:** **Tìm hiểu những biểu hiện về việc sử dụng tiền hợp lí 7’**  - GV yêu cầu HS giới thiệu những câu chuyện/ thông tin/ dữ liệu có nội dung sử dụng tiền hợp lí  **-** Nhận xét, kết luận: Qua những câu chuyện và thông tin các con vừa giới thiệu thì cô thấy bước đầu các con đã biết được những biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. | 3 -> 5 HS giới thiệu  - HS khác nghe  Cả lớp nghe |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu về cách sử dụng tiền hợp lí. 8’** | |
| - GV cho HS xem 1 video về cách chi tiêu hợp lí. Video này sẽ trả lời cho câu hỏi “Tôi có tiền, tôi phải làm gì với nó?”  - GV chiếu video âm nhạc sau “Hãy chi tiêu một cách khôn ngoan nhé bạn tôi!”  - GV hỏi các câu hỏi liên quan tới video vừa xem như sau:  *+Điều gì xảy ra khiến ban nhạc Cha Ching thấy cần phải chi tiêu một cách khôn ngoan?* | HS xem video  HSTL từng câu hỏi |
| *+Các nhân vật đã làm gì để chi tiêu một cách khôn ngoan?*  *+ Lựa chọn của các bạn ấy là gì? Các bạn ấy đã làm gì? Tại sao?*  *+Cuối cùng điều gì đã xảy ra? Điều ấy là tốt hay xấu? tại sao?*  *+ Chi tiêu một cách hợp lí/khôn ngoan là như thế nào?*  - GV kết luận: Tiền bạc, của cải là mồ hôi công sức của bao người lao động. Vì vậy cần lập kế hoạch chi tiêu hợp lí tránh sử dụng lãng phí. “Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.”  **3. Thực hành**  - Nêu yêu cầu bài tập để HS hiểu cách làm.  **Bài 1.***Khoanh vào chữ cái trước những ý đúng thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí. 5’*  a. Nhà bạn có kinh tế khó khăn nhưng bạn thích mua hàng hiệu.  b. Cần có kế hoạch chi tiêu hợp lí phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình.  c. Hàng tháng gia đình chi tiêu hết số tiền kiếm được.  d. Dừng lại và suy nghĩ trước khi mua một món đồ.  e. Tiết kiệm chi tiêu không có nghĩa là keo kiệt.  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - Chữa bài: GV yêu cầu HS giơ thẻ để trình bày ý kiến  - GV chốt đáp án đúng: b, d, e.  - GV hỏi thêm: *Em còn biết thêm những việc làm nào để thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí?*  - GV kết luận: Việc sử dụng tiền hợp lí sẽ giúp cho kinh tế gia đình được ổn định và cũng là một cách tiêu tiền thông minh.  **Bài 2:** Xử lý tình huống 10’  - GV chia nhóm, cho HS bốc thăm các tình huống.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận, lựa chọn cách xử lí trong các tình huống đã cho.  + Tình huống 1: Tuy mới học lớp 5 nhưng Nam đã đòi cha mẹ mua sắm cho nhiều đồ đắt tiền như máy nghe nhạc MP3, máy ảnh kĩ thuật số và cả điện thoại di động để mong mình trở thành sành điệu trước mắt bạn bè. Từ khi có những đồ dùng đó, Nam chỉ ham mê nghe nhạc, nhắn tin … mà sao nhãng học tập. Em nhận xét như thế nào về biểu hiện của Nam? Nếu em là bạn của Nam em sẽ khuyên bạn điều gì?  + Tình huống 2: Hôm nay mẹ đi vắng, mẹ cho Lan 100.000 đồng để mua thức ăn chuẩn bị cho cả ngày. Nếu là Lan em sẽ chi tiêu như thế nào?  - GV kết luận nội dung kiến thức của HĐ  **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Em hãy lên kế hoạch sử dụng số tiền 500 000 đồng bố mẹ cho để chuẩn bị buổi sinh nhật của mình  - GV yêu cầu HS chia sẻ về những biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí, giải thích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.  - GV nhận xét, đánh giá. Tuyên dương những em biết cách chi tiêu hợp lí. | - HS nghe  HS đọc bài tập 1.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS giơ thẻ và trình bày ý kiến.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS nghe, nhắc lại  - HS thảo luận nhóm  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS nghe  - HS nghe nhiệm vụ  - HS chia sẻ  - Lắng nghe |
| **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Liên hệ: Em đã sử dụng tiền tiết kiệm của mình vào những việc gì?  - GV nhận xét, kết hợp GDHS: Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều việc chúng ta phải sử dụng đến tiền như: ăn uống, sinh hoạt, học hành, … Vì vậy chúng ta phải biết tiêu tiền một cách hợp lí hay nói cách khác là phải biết tiêu tiền một cách khôn ngoan. | - HS liên hệ  - HS nghe và thực hiện |
|  |  |
| - Nhận xét giờ học. Dặn về nhà ôn lại bài học, vận dụng kiến  thức đã học vào cuộc sống hàng ngày và chuẩn bị bài sau: *Tình bạn.* |  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 19 tháng 10 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TOÁN**

**Khái niệm số thập phân (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết: đọc, viết các số thập phân (các dạng đơn giản thường gặp) và nắm được cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (Khám phá)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua đọc số thập phân: 0,03 ; 9,7 ; 1,005 và viết các PS vào nháp:

 ;  ;  ; 

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá: Giới thiệu khái niệm về số thập phân (tiếp theo): 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV treo bảng phụ kẻ như SGK  - GV HD HS tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng để nhận ra 2m7dm hay 2 m được viết thành 2,7 m; GV nêu cách đọc, viết.  - Tương tự với 8,56 m và 0,195 m.  - Số thập phân có đặc điểm gì?  - Y/c HS nắm chắc cấu tạo của số thập phân. | - HS làm việc cả lớp.  - HS thực hành đọc, viết STP.  - Thực hành xác định phần nguyên và phần thập phân.  - Cả lớp nhận xét và bổ sung.  - HS nêu và lấy VD về STP. |
| **3. Thực hành:** |  |
| **Bài 1: 5’**  - GV yêu cầu HS đọc bài trong nhóm đôi rồi yêu cầu đọc trước lớp.  - GV nhận xét và yêu cầu HS nhắc lại cách đọc số thập phân.  - CC cách đọc STP | - HS đọc số thập phân trong nhóm đôi.  - HS nối tiếp nhau đọc STP.  - 1 số HS nhắc lại cách đọc STP. |
| **Bài 2: 6’**  - Yêu cầu HS nêu đề bài.  - Tổ chức cho HS độc lập làm bài.  - GV kèm HS.  - GV NX 1 số bài.  - Nhận xét chốt KQ đúng yêu cầu HS nêu cách viết các hỗn số thành số thập phân.  - CC cách viết hỗn số thành STP và đọc | - HS nêu đề bài.  - HS làm bài độc lập rồi báo cáo KQ.  - HS khác nhận xét và bổ sung.  - Muốn viết các hỗn số thành số thập phân ta viết phần nguyên.... |
| **Bài 3: 7’**  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - GV kiểm tra việc làm bài của HS.  - Nhận xét  - CC cách viết STP thành PS thập phân  **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Thảo luận nhóm 4: tự lấy ví dụ và đố nhau chuyển hỗn số thành số thập phân và ngược lại.  - GV nhận xét | - Làm bài độc lập vào vở.  - Đổi vở và kiểm tra chéo cho nhau.  - Báo cáo KQ.  - HS thảo luận theo yêu cầu |
| **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Lấy ví dụ và nêu cấu tạo của STP đó, nêu cách đọc, viết STP.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Hàng của STP. Đọc, viết STP.* | - HS thực hiện.  - HS nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: ĐỊA LÝ**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố các KT đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam. HS xác định và mô tả được vị trí địa lí nước ta trên bản đồ, nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn của nước ta trên bản đồ. HS nêu được 1 số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm kiếm kiến thức.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (HĐ2), bản đồ địa lí TN Việt Nam (HĐ1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua trả lời: Nêu một số đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn?

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1. Làm việc với bản đồ: 15’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV treo bản đồ địa lý tự nhiên VN.  - Yêu HS thực hiện nội dung 1 tr.82-SGK.  + Chỉ phần đất liền nước ta?  + Chỉ các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa,…  + Chỉ: dãy Hoàng Liên Sơn, dãy Trường Sơn…  - GV nhận xét, sửa chữa.  \* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đối đáp nhanh”  - GV chọn một số HS chia thành 2nhóm  - GV hướng dẫn cách chơi:1 em ở nhóm 1 nêu tên dãy núi hay con sông đã học, em ở nhóm 2 chỉ bản đồ. Nếu chỉ đúng được tuyên dương.  - GV tổ chức cho HS nhận xét. | - Một số HS lên bảng chỉ và mô tả vị trí, giới hạn của nước ta trên bản đồ.  - HS chơi trò chơi.  - Lớp cổ vũ. |
| **HĐ2. Đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam: 17’** |  |
| - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ: Nêu đặc điểm địa lí tự nhiên VN: địa hình, khí hâu, sông ngòi, đất, rừng.  - GV yêu cầu HS nêu kết quả sau đó chốt ý và ghi vào bảng phụ.  \*GV chốt các đặc điểm về địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.  **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Dựa vào kiến thức đã học, em hãy nêu đặc điểm của khí hậu và đất nơi em ở? Em thấy mình cần làm gì để giữ gìn, bảo vệ và phát triển tài nguyên địa phương?  - GDHS yêu quê hương mình, đất nước Việt Nam và bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên của địa phương và đất nước. | - Các nhóm thảo luận hoàn thành yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kq, mỗi nhóm trình bày 1 ND.  - HS liên hệ thực tế  - HS nghe |
| **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Tóm tắt lại nội dung đã học.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Dân số nước ta*. | - HS nhắc lại nội dung bài ôn tập. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**Phòng bệnh viêm não**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu tác nhân, đư­ờng lây truyền bệnh viêm não. Nhận ra sự nguy hiểm của bệnh viêm não, thực hiện các cách tiêu diệt muỗi và tránh không để muỗi đốt. HS thực hành trải nghiệm nhặt rác sân trường, nhổ cỏ, phát quang bụi rậm ở sân trường, dọn vệ sinh khu cầu thang

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình giải quyết tình huống.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. GDBVMT: Dọn vệ sinh môi trường xung quanh nơi mình ở, tiêu diệt muỗi, ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP trò chơi

- HS chuẩn bị dụng cụ cho HĐ3: chổi, bao đựng rác, dao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động 3’**

- HS thi đua trả lời câu hỏi: Nêu tác nhân của bệnh sốt xuất huyết? Bệnh sốt xuất huyết lây truyền bằng những con đư­ờng nào? Chúng ta cần làm gì để phòng tránh bệnh sốt xuất huyết?

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá: Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh viêm não:** 15’

|  |  |
| --- | --- |
| Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV treo 2 bảng phụ ghi sẵn cột câu hỏi, cột trả lời  - GV phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Chữa bài nhận xét.  - Kết luận chốt lời giải đúng.  +Tác nhân gây ra bệnh viêm não  +Lứa tuổi nào thường mắc bệnh viêm não?  +Bệnh viêm não lây truyền ntn?  +Bệnh viêm não nguy hiểm ntn?  **HĐ2. Quan sát và thảo luận** **(12’)**  - Yêu cầu HS quan sát h.1,2, 3, 4,tr.30,31.  trả lời các câu hỏi:  - Chỉ và nêu nội dung của từng hình.  - Nêu tác dụng của mỗi việc làm trong từng hình với việc phòng tránh bệnh viêm não.  - GV kết luận.  **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Muốn diệt muỗi tận gốc em cần làm gì?  - GV kết luận: Bảo vệ môi trường cũng là bảo vệ sức khỏe của con người. *Tích hợp GDBVMT:* Giáo dục HS luôn giữ cho nhà cửa được thông thoáng, sạch sẽ, khơi thông cống rãnh, dọn sạch chuồng trại, gia súc, không để ao tù nước đọng, diệt muỗi, bọ gậy, kêu gọi, vận động mọi người cùng thực hiện, nâng cao ý thức hơn nữa trong việc bảo vệ môi trường sống xung quanh mình. | - HS lập 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. Các HS trong nhóm lần lượt lên nối câu hỏi với câu trả lời thích hợp.  - HS nêu lại ý kiến  +do 1 loại vi rút...  +Ai cũng có thể mắc.....  +Muỗi hút máu con vật bị bệnh và truyền sang người  +Bị chết hoặc bại liệt, mất trí nhớ,...  - Quan sát,thảo luận trả lời.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS nêu cách phòng bệnh viêm não  - HS trả lời  - HS nghe và ghi nhớ |

**4. Củng cố - Dặn dò: 3’**

- Đọc ghi nhớ SGK

- Nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ nội dung bài sau: *Phòng bệnh viêm gan A.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh, cách viết đoạn mở bài cho bài văn.

Luyện tập về tả cảnh sông nước: Xác định được cấu tạo của bài văn tả cản; Hiểu mối

liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học, yêu cảnh đẹp thiên nhiên và có ý thức bảo vệ MT thiên nhiên. GDBVMT: Cảm nhận vẻ đẹp của vịnh Hạ Long.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- GV thu, chấm dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước của 3 HS.

- Nhận xét bài làm của HS.

- GV dẫn vào bài mới

**2. Khám phá: Cấu tạo bài văn tả cảnh sông nước: 20’**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1.**  -Gọi HS nêu yêu cầu, nội dung của bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4:  - Xác định các phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên?  - Phần thân bài gồm có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả những gì?  - Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và trong cả bài?  - GDBVMT: Em có cảm nhận gì về cảnh Hạ Long? Em cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ cảnh đẹp đó? | - Các nhóm đọc yêu cầu bài 1.  - HS nêu các phần mở bài, thân bài, kết bài và nêu ý chính của từng đoạn.  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS liên hệ. |
| **Bài 2.**  - Gọi HS đọc y/c của bài tập.  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp để chọn câu mở đoạn cho mỗi đoạn văn.  - Gọi HS trình bày sự lựa chọn của mình và giải thích lí do lựa chọn.  - Nhận xét câu trả lời đúng và gọi HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - 2 HS trao đổi thảo luận làm bài theo hướng dẫn.  - HS trình bày kết quả và giải thích tại sao em lựa chọn câu đó. |
| **3. Thực hành viết câu văn mởđoạn:12’** |  |
| **Bài 3.**  - Gọi HS đọc yêu cầu ND của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Treo bảng phụ chữa bài, chú ý đến hình thức và nội dung của từng câu.  - GV nhận xét sửa chữa nx HS viết đạt yêu cầu.  **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Thực hành viết các câu mở đoạn cho đoạn văn; yêu cầu lời văn tự nhiên, sinh động.  - GV nhận xét | - HS tự làm bài, 1HS làm bài vào bảng phụ.  - Trình bày bài làm của mình.  - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS thực hành viết |
| **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nêu tác dụng của câu mở đoạn?  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Luyện tập tả cảnh.* | - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU MĨ THUẬT + ÂM NHẠC + TIN HỌC**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 20 tháng 10 năm 2022**

**BUỐI SÁNG KĨ THUẬT + THỂ DỤC + TIẾNG ANH + TIẾNG ANH**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Thi tìm hiểu về truyền thống phụ nữ Việt Nam**

(Tổ chuyên môn tổ chức)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 21 tháng 10 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TOÁN**

**Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tên các hàng của số thập phân(dạng đơn giản thường gặp).Nắm đựơc mối quan hệ giữa các đơn vị của hai hàng liền nhau trong số thập phân. Rèn kĩ năng đọc, viết số thập phân.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm ( BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

**1. Khởi động 3’**

- HS thi đua nêu cấu tạo số thập phân. Lấy VD về STP chỉ rõ phần nguyên, phần thập phân.

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá*:* Giới thiệu các hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng và cách đọc, viết số thập phân (12’)**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp để nắm được các hàng, mối quan hệ giữa các hàng của số thập phân.  - GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng như trong SGK, nêu câu hỏi để HS trả lời.  + Phần nguyên của số thập phân gồm mấy hàng? Đó là những hàng nào?  + Phần thập phân của số thập phân gồm mấy hàng? Đó là những hàng nào?  + Các đơn vị của 2 hàng liền nhau có quan hệ với nhau như thế nào?  - GV giúp HS nêu tên các hàng trong phần thập phân.  - Rút ra mối quan hệ giữa các hàng.  *\*VD Số thập phân:* 262,205  - Nêu phần nguyên và phần thập phân gồm những chữ số nào?  - Cho HS nối tiếp nhau đọc STP 262,205  \* Y/c HS lấy VD số thập phân khác.  \* Muốn đọc, viết STP ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS lấy VD.  - Nêu cách đọc, cách viết STP.  **3. Luyện tập**  **Bài 1.** 5’  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét , đánh giá bài làm của HS.  - Củng cố đọc STP. Nêu phần nguyên, phần thập phân và giá trị chữ số theo hàng  **Bài 2. 5’**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS tự làm bài, cho 2 HS làm bảng nhóm.  - GV+HS đọc cho lớp viết.  - Nhận xét chữa bài.  - Củng cố cách viết số thập phân  **Bài 3: 7’**  - GV hướng dẫn để HS biết: Số 3,5 có phần nguyên là 3 và phần thập phân là  được viết thành hỗn số 3. HS tự làm tiếp các phần còn lại vào vở.  - HS làm vở –1 HS làm bảng lớp  - 1 HS lên điều khiển cho HS chữa bài trên bảng.  - CC cách viết STP thành hỗn số có phân số TP | - HS lấy VD về STP.  - HS nêu phần nguyên, phần thập phân.  - Nêu tên các hàng trong phần nguyên.  - Nắm chắc các hàng trong phần thập phân.  - HS làm việc cá nhân mỗi em lấy VD về 1 STP tự nêu các hàng ở phần nguyên và phần thập phân.Nắm chắc cách đọc, cách viết STP.  - 1 HS đọc.  - HS nêu câu trả lời  - HS lấy ví dụ  - Nghe và thực hiện  - HS đọc  - HS làm bài cá nhân.  - HS nối tiếp nhau trình bày.  - HS làm bài.  - 1 HS đọc.  - HS tự làm bài, 2 HS làm bảng nhóm.  - Nhận xét đánh giá.  - HS nghe hướng dẫn và làm bài cá nhân  - HS thực hiện |

**4. Vận dụng sáng tạo 3‘**

- HS thi nhau viết các số thập phân theo yêu cầu: 9 chục, 4 phần mười; 2 trăm, 2 đơn vị, 2 phần trăm.

- Nhận xét

**5. Củng cố - Dặn dò: 3‘**

- Nêu các hàng của STP và mối quan hệ giữa các hàng của STP?

- Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước. HS viết được đoạn văn miêu tả cảnh sông nước: nêu được đặc điểm nổi bật của sự vật được miêu, rõ trình tự miêu tả, nêu được nét đặc sắc, riêng biệt của cảnh vật, thể hiện tình cảm của người viết khi miêu tả.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình sửa được lỗi sai khi viết văn. Rèn luyện năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học, yêu cái đẹp, yêu quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số đoạn văn, bài văn hay tả cảnh sông nước.

- HS: Dàn ý bài văn tả cảnh sông nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: 3’**  - Yêu cầu HS đọc dàn ý của bài văn miêu tả cảnh sông nước.  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới  **2. Khám phá: Dàn ý của bài văn tả cảnh sông nước: 5’**   |  |  | | --- | --- | | - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi.  - Yêu cầu HS đọc cho nhau nghe về dàn bài của mình nhờ bạn sửa sai hoặc bổ sung | - HS làm việc nhóm đôi đọc và bổ sung cho hoàn chỉnh dàn bài về tả cảnh sông nước. | | **3. Thực hành 20’** |  | | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập và lư­u ý cho HS:  + Phần thân bài có thể gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn tả một đặc điểm hoặc một bộ phận của cảnh. Nên chọn một phần tiêu biểu thuộc thân bài để viết một đoạn văn.  + Trong mỗi đoạn thư­ờng có một câu văn nêu ý bao trùm toàn đoạn.  + Các câu trong đoạn phải cùng làm nổi bật đặc điểm của cảnh và thể hiện đư­ợc cảm xúc của ngư­ời viết.  \* Em chọn ý nào để viết? Với ý em vừa chọn em viết như thế nào?  - Gọi HS đọc lại bài văn *Vịnh Hạ Long.*  - Yêu cầu HS nêu cách viết một đoạn văn và tự viết đoạn văn.  - GV hướng dẫn, gợi ý cho những HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV nhận xét bổ sung những bài viết đạt yêu cầu.  - Yêu cầu HS có bài làm chưa tốt tự sửa bài của mình.  - Cho HS bình chọn ngư­ời viết đoạn văn hay nhất, có nhiều ý mới và sáng tạo.  **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Em cần làm gì để giữ cho các con sông luôn trong lành, sạch đẹp?  - Liên hệ GD bảo vệ môi trường, bảo vệ biển, đảo: Em cần làm gì để bảo vệ dòng sông (biển, ...)? | - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu của bài và gợi ý.  - 1 HS đọc thành tiếng bài văn Vịnh Hạ Long.  - 1 HS nhắc lại cách viết một đoạn văn.  - 1 số HS nối tiếp nhau đọc bài làm của mình.  - Cả lớp theo dõi, nêu ý kiến nhận xét và bình chọn bài viết hay nhất.  - Lắng nghe và thực hiện  - HS liên hệ trả lời  - HS lắng nghe | |

**5. Củng cố, dặn dò 3’**

- GV chú ý cách sử dụng từ ngữ, diễn đạt cho HS. Dặn HS hoàn thành bài (nếu chưa xong).

- GV NX đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *LT tả cảnh tuần 8*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3+4: TIẾNG ANH**

**GV Trung tâm Tiếng anh dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: THỂ DỤC**

**Ôn tập, hoàn thiện đội hình đội ngũ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp Học sinh: Củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ: Tập hợp hàng

ngang, dóng hàng, điểm số, đi đều vòng phải, vòng trái. Yêu cầu tập hợp nhanh, dóng

thẳng hàng, đi đều vòng phải vòng trái đều, đẹp, đúng với khẩu lệnh.

- Phát triển năng lực: tự học, tự giải quyết vấn đề, tự chăm sóc và phát triển sức khỏe; NL vận động cơ bản để tổ chức một số hoạt động đơn giản đạt yêu cầu

- Phẩm chất: Tự giác trong tập luyện và giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, bảo đảm an toàn tập luyện.

- Phương tiện: Chuẩn bị một còi, 4 lá cờ đuôi nheo

**III. NỘI DUNG – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Phần mở đầu: (7’)**

- GV tập trung, kiểm tra sĩ số lớp

- Phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.

- Nhắc lại nội quy tập luyện, chấn chỉnh đội ngũ, trang phục tập luyện.

- Đứng tại chỗ vỗ tay, hát

- Trò chơi: Chạy tiếp sức

- Lớp trưởng nắm QS báo cáo

- Lớp xếp thành 2 hàng ngang. Nghe phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.

- Chú ý thực hiện đúng nội quy tập luyện.

**2. Phần cơ bản: 22’**

**a. Đội hình đội ngũ**

|  |  |
| --- | --- |
| - Ôn cách chào, báo cáo, khi bắt đầu và kết thúc bài học, cách xin phép ra vào lớp, tập hợp hàng dọc, gióng hàng, điểm số, quay phải, quay trái, quay sau  - Tổ chức ôn tập theo đội hình lớp. | - Cán sự lớp điều khiển cho HS cả lớp đứng tại chỗ vỗ tay, hát một bài.  - Cán sự lớp điều khiển cho HS cả lớp chơi trò chơi.  - HS lớp tập trung thành 2 hàng dọc cự ly hàng cách hàng tối thiểu 1 m, HS nọ cách HS kia 1m. Nghe nội dung ôn tập.  - GV điều khiển cả lớp ôn tập (2 lần) |
| - Ôn luyện theo đội hình tổ.  - Theo dõi, sửa sai.  - Kiểm tra, đánh giá kết quả ôn tập.  - Nhận xét, biểu dương tổ tập tốt.  - Ôn luyện lại theo đội hình lớp  ***b. Trò chơi vận động:***  ***\* Trò chơi:*** *“Chuyển đồ vật”*  - GV tập hợp HS theo đội hình chơi.  - Nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi và luật chơi.  - Nhắc lại cách chơi.  - Tổ chức thực hành chơi trò chơi | - HS ôn luyện theo đội hình tổ; tổ trưởng điều khiển tập luyện (4 lần); GV quan sát, uốn nắn HS tập đúng động tác, thực hiện đúng theo nhịp hô, nâng cao kĩ thuật động tác.  - Từng tổ lên thi đua trình diễn trước lớp; GV và cả lớp theo dõi, nhận xét, biểu dương tổ tập tốt nhất.  - Cả lớp tập hợp như đội hình ban đầu (2 hàng), cán sự lớp điều khiển cả lớp ôn luyện (2 lần)  - HS tập hợp đội hình chơi trò chơi  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, thống nhất phương pháp chơi; HS cả lớp chú ý theo dõi, ghi nhớ cách thực hiện.  - GV gọi 2 HS nhắc lại cách chơi, lớp theo dõi, bổ sung và ghi nhớ.  - Chia lớp thành 2 đội, cán sự lớp điều khiển cho thực hành chơi trò chơi. |
| - Nhắc nhở, sửa sai  - Nhận xét, đánh giá | - Trong quá trình thực hành chơi trò chơi. GV theo dõi, động viên, nhắc nhở HS thực hiện đúng kĩ thuật các động tác và bảo đảm an toàn tập luyện.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, biểu dương tổ chơi tốt, rút kinh nghiệm bài. |
| **3. Phần kết thúc:**  **(6’)**  - Tổ chức thả lỏng, phục hồi sức khỏe  - Hệ thống lại các nội dung bài học.  - Nhận xét, đánh giá kết quả bài học; Giao bài tập về nhà | - Cho HS các tổ đi nối nhau thành một vòng tròn lớn, vừa đi vừa vỗ tay và hát 1 bài, sau đó khép dần thành vòng tròn nhỏ, đứng lại quay mặt vào tâm vòng tròn lớn thực hiện động tác thả lỏng .  - GV hệ thống lại nội dung bài học, HS chú ý nghe và ghi nhớ.  - Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm  bài học, yêu cầu HS về nhà ôn lại các động  tác đã học và chơi trò chơi cho thuần thục. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách chuyển một phân số thập phân thành hỗn số, chuyển phân số thập phân thành số thập phân. Rèn kĩ năng chuyển số đo viết dưới dạng số thập phân thành số đo viết dưới dạng số tự nhiên với đơn vị đo thích hợp.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS nối tiếp lấy VD về STP nêu tên các hàng trong số đó.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: 7’**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Y/c HS tìm cách chuyển theo nhóm.  - HS nêu cách chuyển phân số thập phân thành hỗn số  - Nhận xét, chốt kết quả  - CC cách chuyển phân số thập phân thành hỗn số | - HS nêu. - HS trao đổi nhóm đôi tìm cách chuyển. - HS trình bày cách làm.  - HS tự làm bài vào vở. 1 số HS chữa, lớp NX. |
| **Bài 2: 8’**  - Tổ chức cho HS làm bài độc lập và tổ chức chữa bài.  + Kết luận về cách chuyển phân số thập phân thành số thập phân thông qua cách làm của BT 1 nhưng không cần viết hỗn số ở bước trung gian  VD:  - CC cách chuyển PSTP thành số thập phân và đọc | - HS nêu yêu cầu và làm bài độc lập  - 1 số HS chữa bài. - Lớp NX.  - HS nhắc lại cách chuyển PS thành STP, cách đọc STP. |
| **Bài 3: 7’**  - GV viết lên bảng 2,1 m = …dm  - GV chốt cách làm như SGK(mẫu)  - GV kèm HS chậm.  - GV NX 1 số bài.  - GV chữa bài trên BP  - CC cách đổi số đo độ dài có chứa STP | - HS đọc đề bài và xác định y/c.  - HS trao đổi nhóm để tìm số cần điền  - HS nêu cách làm.  - HS làm bài độc lập vào vở, 1 em làm bảng phụ. |
| **Bài 4:**(Dành cho HS đã HT 3 BT trên)**8’**  - Yêu cầu HS làm bài độc lập.  - GV theo dõi, KT việc làm bài của HS.  - Yêu cầu HS nêu cách làm có thể thêm các chữ số 0 ta được một số thập phân mới. VD: …  - Qua bài tập trên em thấy những STP nào bằng? Các STP này có bằng nhau không? Vì sao?  - CC cách viết STP, phân số TP  **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Cho HS lấy thêm VD chuyển hỗn số hoặc phân số sang số thập phân.  - GV nhận xét | - HS làm bài độc lập.  - HS trả lời.  - HS lấy ví dụ |
| **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại cách nội dung được luyện tập  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *STP bằng nhau*. | - 1 HS nhắc lại ND luyện tập. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tự kiểm điểm tình hình trong tuần về các mặt thi đua. Đánh giá xếp loại. Tiếp tục rèn nền nếp, nội quy của học sinh. Đưa ra phương hướng phấn đấu cho tháng 11

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Giáo dục tinh thần đoàn kết, ý thức tự quản của HS .

**II. CÁC NỘI DUNG, TIẾN TRÌNH SINH HOẠT**

Kiểm điểm các hoạt động trong tuần:

**1. Kiểm điểm công tác hoạt động Đội trong tháng 10: 20’**

*a. Đánh giá nhận xét các hoạt động trong tuần :*

- Các phân đội báo cáo kết quả hoạt động của phân đội mình trước lớp.

- Các lớp bổ sung.

- Lớp trưởng nhận xét các hoạt động của từng phân đội.

- Bình bầu phân đội xuất sắc.

- GV bổ sung, tuyên dương tổ thực hiện tốt và nhận xét chung:

\* Ưu điểm:

*...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\* Tồn tại:

*..................................................................................................................................................................................................................................................................................*

*b.Văn nghệ:* TBVN điều khiển 2 tiết mục văn nghệ: Chủ điểm tháng 10: Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ,… về ngày 20/10

*c. Bình bầu HS có nhiều thành tích của tuần:*

*...............................................................................................................................*

**2. Phương hướng tháng 11: 10’**

- Thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

- Phát huy vai trò của các trưởng ban, của các Tổ trưởng: Theo dõi nền nếp và phong trào học tập của lớp ... ghi chép lại cẩn thận. Tích cực tham gia các cuộc thi trên mạng  
- Tích cực rèn chữ và giữ vở sạch chữ đẹp; Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong tuần và phát huy những ưu điểm đã đạt

đư­ợc trong tháng tới

- Thi đua học tập, rèn luyện chào mừng ngày 20/11; tập luyện văn nghệ cho các buổi chào cờ đầu tuần theo chủ điểm và ngày Nhà giáo VN.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ bảy ngày 21 tháng 10 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về từ nhiều nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được nghĩa chung và các nghĩa khác nhau của từ *chạy*, hiểu nghĩa

gốccủa từ *ăn* và hiểu được mối liên hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển. Đặt được câu

để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ. HS có thể đặt câu để phân biệt

cả 2 từ.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Bồi dưỡng năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua lên bảng tìm nghĩa chuyển của các từ: *lưỡi, miệng, cổ*.

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1.** 7’  - GV treo bảng phụ ghi BT1.  - Yêu cầu HS tự làm bài, hướng dẫn HS dùng bút chì nối lời giải nghĩa thích hợp với câu mà từ *chạy* mang nghĩa đó.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. | -1 HS đọc thành tiếng- cả lớp nghe.  - 1 HS làm trên bảng phụ. HS dưới lớp làm vào vở.  - Theo dõi kết luận của GV và chữa lại bài nếu sai. |
| **Bài 2. 8’**  - Từ *chạy* là từ nhiều nghĩa. Các nghĩa của từ *chạy* có nét gì chung?  - Gọi HS đọc nét nghĩa của từ *chạy* được nêu trong bài 2.  + Hoạt động của đồng hồ có thể coi là sự di chuyển được không?  + Hoạt động của tàu trên đường ray có coi là sự di chuyển được không? | - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.  - HS nêu: Nét nghĩa chung của từ chạy có tất cả trong các câu nêu trên là: *sự vận động nhanh.*  + Hoạt động của đồng hồ là hoạt động của máy móc, tạo ra âm thanh.  + Hoạt động của tàu trên đường ray là sự di chuyển của phương tiện giao thông. |
| **Bài 3. 7’**  - Yêu cầu HS tự làm bài tập.  - Gọi HS phát biểu ý kiến.  - Nghĩa gốc của từ ăn là gì?  - GV nêu: Từ *ăn* là từ nhiều nghĩa. | - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp  - HS làm bài  - 3 HS tiếp nối nhau nêu kết quả bài làm của mình  - HS nêu: *ăn* là chỉ hoạt động tự đưa thức ăn vào miệng |
| **Bài 4. 8’**  - Yêu cầu HS tự làm bài tập.  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  - Gọi HS dưới lớp đọc câu mình đặt. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho HS. | - HS độc lập làm bài (đặt câu với 1 từ, HS làm nhanh có thể đặt câu với cả 2 từ).  - HS lên bảng tự đặt câu.  - HS dưới lớp làm bài vào vở.  - HS tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp. |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Thế nào là từ nhiều nghĩa? Nêu ví dụ.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS ôn bài chuẩn bị bài: *MRVT: Thiên nhiên.* | - HS nhắc lại nội dung bài học. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: CHÍNH TẢ**

**Nghe - viết: Dòng kinh quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HSnghe viết đúng và đẹp bài chính tả: *Dòng kinh quê hương*, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. HS tìm được vần thích hợp để điền vào đoạn thơ

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu

biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Rèn luyện

năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Qua bài chính tả giáo dục HS yêu quý vẻ đẹp của dòng kinh quê hương; có ý thức BVMT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS viết vở nháp: *lưa thưa, tưởng, tươi*. Nêu cách đánh dấu thanh ở các tiếng trên? Em có nhận xét gì về quy tắc đánh dấu thanh trên các tiếng có nguyên âm đôi ưa/ươ?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| **2. HD nghe viết: 24’** |  |
| - Giáo viên đọc bài viết 1 lần.  - Những hình ảnh nào cho thấy dòng kinh rất thân thuộc với tác giả?  - Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của dòng kinh quê hương?  *- GDMT:*Em cần làm gì để bảo vệ những cảnh đẹp của quê hương?  - Yêu cầu HS tìm từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - GV cho HS luyện viết từ và nhận xét, uốn nắn.  - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết.  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV đọc cho viết bài rồi, soát lỗi.  - GV NX và chữa một số bài. | - 1 HS đọc, HS khác lắng nghe.  - ..có giọng hò ngân vang, mùi quả chín, tiếng trẻ em nô đùa, giọng hát ru em ngủ.  - HS nối tiếp nhau nêu: mái xuồng, giã bàng , ngưng lại, lảnh lót…  - HS viết vào vở nháp, 2 HS lên bảng viết  - HS viết chính tả vào vở.  - Soát lỗi bài của mình và của bạn.  - Báo cáo và nhận xét. |
| **3. Thực hành 8’** |  |
| **Bài tập 2:**  - GV nêu yêu cầu.  - GV chữa bài và chốt cách ghi dấu thanh trong các tiếng có nguyên âm đôi ia và iê. | - HS đọc thầm và tìm các tiếng có nguyên âm đôi iê, ia rồi nêu nhận xét cách ghi dấu thanh trong các tiếng đó. Nêu ý nghĩa của đoạn thơ đó.  - Cả lớp nhận xét, chữa bài. |
| **Bài tập 3:**  - GV treo bảng phụ chép BT3.  - Tổ chức cho HS làm việc cả lớp.  - Yêu cầu HS nêu ý nghĩa mỗi câu tục ngữ, thành ngữ đó.  - Nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh trong các tiếng đó. | - HS đọc thầm từng câu thành ngữ, tục ngữ. Tìm tiếng thiếu điền vào chỗ trống.  - HS nêu nghĩa của từng câu thành ngữ, tục ngữ.  - HS nêu. |
| **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Do dòng kinh rất thân thuộc đối với con  người, nên theo em cần làm gì để dòng kinh  luôn trong lành?  - GV nhận xét. Dặn HS luyện viết và chuẩn bị bài sau: *Nghe - viết: Kì diệu rừng xanh.* |  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: KỂ CHUYỆN**

**Cây cỏ nước Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, kể được từng đoạn và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện; giọng kể tự nhiên phối hợp lời kể với cử chỉ, nét mặt một cách tự nhiên. Kĩ năng nghe: Tập trung nghe thầy (cô) kể chuyện, nhớ câu chuyện. Theo dõi bạn kể, nhận xét, đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn. Hiểu nội dung chính từng đoạn. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khuyên người ta yêu quý thiên nhiên; hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu

biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS kể được câu chuyện. Rèn luyện năng

lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. GDMT: Yêu quý cây cỏ trong thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên; GD lòng kính yêu và nhớ ơn danh y Tuệ Tĩnh.

GDQPAN: Vai trò của thuốc Nam nói riêng và ngành y tế nói chung trong công cuộc xây dựng và bảo vệ TQ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ câu chuyện

- Ảnh hoặc vật thực: cây đinh lăng,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua kể lại chuyện đã đựợc chứng kiến hoặc việc em làm thể hiện tình hữu nghị của nhân dân ta với nhân dân các nước.

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới bằng tranh minh họa, cây cỏ (đinh lăng,...)

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. GV kể chuyện: (8’)**  - GV kể lần 1: Giọng kể thong thả, chậm rãi, từ tốn; giọng mấy cậu học trò: nhỏ, kính trọng; giọng Tuệ Tĩnh: trầm, ôn tồn.  - GV yêu cầu HS nghe và ghi lại tên một số cây thuốc quý trong truyện. Nếu thấy lớp chưa nắm được nội dung câu chuyện, GV có thể kể lần 3 hoặc đặt câu hỏi giúp HS dễ nhớ lại nội dung truyện.  - GV giải thích các từ ngữ:  + Trưởng tràng: người đứng đầu nhóm học trò cùng học một thầy thời xưa.  + Dược sơn: núi thuốc.  **HĐ2. Tìm lời thuyết minh: 6’**  - Tìm lời thuyết minh ngắn gọn cho mỗi tranh.  - GV gắn lời thuyết minh vào từng tranh.  - Chốt lời thuyết minh đúng nhất.  **3. Thực hành kể chuyện và tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: 18’**  - Giới thiệu các nhân vật trong truyện: Tuệ Tĩnh, các học trò của ông và thầy giáo của ông.  + Kể chuyện trong nhóm:  - Kể từng đoạn, yêu cầu HS chú ý đến tên của từng cây thuốc.  + Thi kể trước lớp:  GV gợi ý trao đổi: Câu chuyện kể về ai? Câu chuyện có ý nghĩa gì? Vì sao truyện có tên là *Cây cỏ nước Nam*  - Nhận xét chung và bình chọn bạn nhập vai hoặc có giọng kể hay nhất.  - Em có biết những bài thuốc chữa bệnh nào từ những cây cỏ xung quanh mình?  - GV chốt ND, ý nghĩa câu chuyện kết hợp giới thiệu về danh y Tuệ Tĩnh (hiện nay ông được thờ ở Đền Bia - Hải Dương) ; GD lòng kính yêu và nhớ ơn danh y Tuệ Tĩnh.  \* Em có suy nghĩ gì về tác dụng của thuốc Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?  - GDQPAN : Nhấn mạnh vai trò của thuốc Nam nói riêng và ngành y tế nói chung trong công cuộc xây dựng và bảo vệ TQ.  \* GDMT: MT xung quanh ta có nhiều cây cỏ đáng quý, chúng ta cần làm gì?  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại nội dung câu chuyện.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện này và sưu tầm những câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên và chuẩn bị bài: *Kể chuyện đã nghe, đã đọc tuần 8.* | - HS nghe.  - HS nghe kết hợp quan sát tranh và ghi lại tên 1 số cây thuốc quý.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm đôi để tìm lời thuyết minh cho mỗi tranh.  - HS nêu miệng lời thuyết minh cho mỗi tranh.  Nhận xét và sửa sai.  - HS nêu các nhân vật trong truyện.  - Một HS kể mẫu đoạn đầu  - HS kể chuyện trong nhóm đôi và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  - HS nghe  - Các nhóm thi kể trước lớp theo hình thức tiếp nối.  - HS nhận xét các nhóm  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện, nhận xét.  - HS nêu.  - HS liên hệ  - HS nêu.  - HS nghe và liên hệ việc BVMT  - HS nhắc lại ND  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**